

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Phòng thi: A505

Số tờ giấy thi: 35

Trang 1 / 2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

ngân
Đan Kim Ngân *Thanh*
Kính T. Thanh

luc
NGUYỄN LUC

Đào Thanh Sung
Đào Thanh Sung

Môn học: Điện tử công suất (22800601)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A505

Số SV có mặt: 34..

Số bài thi: ... 34...

Số tờ giấy thi: 35.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123060177	Đàm Quang	Phú	19/05/2005	CCQ2306A	1	<i>Phú</i>	5.0	0,5	2,3	
30	2123060002	Hồ Hoàng	Phúc	12/03/2005	CCQ2306A	1	<i>Phúc</i>	1.5	3,0	2,4	
31	2123060080	Lê Mạnh	Quỳnh	16/07/2005	CCQ2306A	1	<i>Quỳnh</i>	0.5	0,0	0,2	
32	2123060218	Trần Quốc	Tài	25/10/2004	CCQ2306A						
33	2122050130	Dương Minh	Tân	22/12/2004	CCQ2205D	1	<i>Tân</i>	2.5	1,0	1,6	
34	2123060022	Lê Hoàng	Thắng	11/01/2005	CCQ2306A	1	<i>Thắng</i>	4.0	3,0	3,4	
35	2123060201	Phạm Quang	Thành	08/12/2005	CCQ2306A	1	<i>Thành</i>	4.0	4,5	4,3	
36	2123060192	Nguyễn Duy	Thiện	03/05/2004	CCQ2306A	1	<i>Thiện</i>	4.0	3,5	3,7	
37	2122060078	Mã Thanh	Thịnh	19/12/2004	CCQ2206B	1	<i>Thịnh</i>	1.0	2,0	1,6	
38	2123060175	Nguyễn Văn	Thịnh	07/01/2005	CCQ2306A	1	<i>Thịnh</i>	2.5	1,0	1,6	
39	2123060214	Nguyễn Thành	Tín	26/09/2003	CCQ2306A	2	<i>Tín</i>	8.8	9,0	8,9	
40	2123060043	Hắc Hàng	Triệu	14/07/2005	CCQ2306A			0.5			
41	2122060056	Nguyễn Đình	Trường	10/08/2004	CCQ2206B	1	<i>Trường</i>	2.5	2,5	2,5	
42	2122050114	Nguyễn Văn	Trường	08/03/2004	CCQ2205B	1	<i>Trường</i>	2.5	0,0	1,0	
43	2123060017	Nguyễn Xuân	Vinh	10/10/2005	CCQ2306A						
44	2123060013	Nguyễn Xuân	Vũ	06/12/2005	CCQ2306A	1	<i>Vũ</i>	4.3	4,3	4,3	
45	2123050106	Phạm Long	Vũ	13/02/2005	CCQ2305C	1	<i>Vũ</i>	2.5	5,8	4,5	